

ÁP DỤNG RAROC ĐỂ ĐỊNH LƯỢNG RỦI RO CỦA GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày nhận: 22/11/2015
Ngày nhận lại: 11/01/2016
Ngày duyệt đăng: 10/7/2016
Mã số: 7-16-40

Nguyễn Duy Hoàng (*)
Phạm Quốc Bảo (**)
Nguyễn Minh Hà (***)

Tóm tắt: Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm ứng dụng hệ số lợi nhuận trên vốn có hiệu chỉnh rủi ro (RAROC) để định lượng rủi ro của giá bán lẻ điện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM). Nghiên cứu áp dụng giá bán lẻ điện của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM (EVNHCMC) được khảo sát trong 1.464 giờ tại điều kiện thị trường phát điện cạnh tranh đã vận hành tại Việt Nam và đang vận hành thí điểm thị trường điện bán buôn từ năm 2016, chuẩn bị cho thị trường bán lẻ điện hoàn chỉnh sau năm 2024. Theo đó, RAROC được tính toán nhằm định lượng rủi ro trong doanh thu của EVNHCMC tương ứng với mỗi mức giá bán lẻ điện cố định theo hợp đồng đã ký với khách hàng, trong khi EVNHCMC phải mua điện với mức giá thay đổi trong thị trường điện. Kết quả tính toán hệ số RAROC cho thấy công ty vẫn có khả năng vỡ nợ khi mà lợi nhuận kỳ vọng không đủ bù đắp cho mức lỗ vốn do rủi ro biến động của giá mua điện.

Từ khóa: RAROC, VaR, EVN, EVNHCMC, ERAV, giá điện bán lẻ.

Giới thiệu

Trong thị trường điện cạnh tranh hoàn toàn, các công ty điện lực phân phối sẽ mua điện từ thị trường giao ngay và có nghĩa vụ bán lẻ lại cho khách hàng theo giá đã ký trong hợp đồng (Karandikar, Khaparde và Kulkarni, 2007). Như vậy, trong trường hợp này công ty phân phối điện sẽ chịu rủi ro từ giá mua trên thị trường giao ngay, vì giá này phụ thuộc vào cung - cầu điện nên dễ dao động khó dự báo trong ngắn hạn. Do đó, nếu giá thị trường giao ngay cao hơn giá công ty bán lẻ ký với khách hàng thì lúc này công ty bị lỗ. Để lượng hóa rủi ro về lợi nhuận của công ty điện lực trong trường hợp nêu trên, các nghiên cứu trước đã đề xuất sử dụng hệ số RAROC trong ngành điện.

Công thương đối với giá điện đề xuất của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN). Trong cơ cấu biểu giá điện bán lẻ, cơ quan nhà nước đã điều tiết theo các mục tiêu kinh doanh và an sinh xã hội thể hiện qua một số đặc điểm như sau: (i) Giá bán điện cho sản xuất cao hơn giá bán điện sinh hoạt; (ii) Hỗ trợ giá điện cho hộ thu nhập thấp, hộ nghèo (50 kWh đầu tiên); (iii) Áp dụng biểu giá điện bậc thang cho khách hàng sinh hoạt. Tất cả những đặc điểm nêu trên cho thấy việc điều tiết thông qua điều chỉnh giá điện hiện nay chính là sự "bù chéo" giữa các khách hàng sử dụng điện hay còn gọi là sự điều tiết doanh thu giữa các nhóm khách hàng thông qua giá; theo đó, mỗi nhóm khách hàng sẽ phải trả theo các mức giá khác nhau và khác với giá cân bằng (Đàm Xuân Hiệp, 2012).

Tại Việt Nam, biểu giá điện bán lẻ thống nhất toàn quốc do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dựa trên kết quả thẩm định giá của Bộ

Việc xây dựng giá bán điện phải được xác định trên cơ sở giá thành sản xuất, truyền tải, phân phối và lợi nhuận hợp lý cho doanh